TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Minh Dịu;
2. Ông Nguyễn Đức Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 29/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1991; (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT và chỗ ở: Xóm Tr, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình;

2. Bị đơn: Anh Phan Huy H, sinh năm 1996 (Vắng mặt lần thứ hai)

HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;

3. Người làm chứng: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1975; Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Bùi Thị L trình bày: Chị và anh Phan Huy H tự do, tự nguyện tìm hiểu trong thời gian 02 tháng thì đi đến kết hôn, được UBND xã Đ, huyện N tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/5/2022. Sau ngày cưới chị và anh H về gia đình chị sinh sống ở Xóm Tr, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình, vợ sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và làm kinh tế. Đến tháng 7 năm 2022 anh H bỏ về quê ở Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương đến nay. Vợ chồng sống ly thân kể từ thời điểm anh H bỏ về quê đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có một con chung là Phan Tố U, sinh ngày 02/7/2022. Hiện con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phan Tố U đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên). Do con chung dưới 36 tháng tuổi và hiện tại chị đang bán hàng thực phẩm chức năng online thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo điều kiện nuôi con. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Phan Huy H: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà, giấy triệu tập anh H đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên toà song anh đều vắng mặt không có lý do.

Chính quyền địa phương xã Đ cung cấp: Chị Bùi Thị L và anh Phan Huy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N vào ngày 16/5/2022. Sau ngày cưới chị L, anh H về quê chị L tại huyện K, tỉnh Hòa Bình. Do thời gian chị L, anh H sinh sống tại huyện K, tỉnh Hòa Bình nên địa phương không nắm được mâu thuẫn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh H. Đến tháng 7 năm 2022 anh H bỏ về sinh sống cùng bố mẹ tại thôn T, xã Đ, huyện N. Vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 7 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật theo hướng giải quyết cho chị L ly hôn anh H. Vợ chồng chị L, anh H có một con chung là Phan Tố U, sinh ngày 02/7/2022. Do con chung dưới 36 tháng tuổi, hiện nay đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị Toà án căn cứ vào thu nhập, điều kiện hai bên và quy định của pháp luật để giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con chung.

Bà Trịnh Thị T (mẹ đẻ anh H) trình bày: Bà xác định anh H và chị L được tự do, tự nguyện tìm hiểu trong thời gian 02 năm và sau đó đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N vào tháng 5 năm 2022. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thành phố Hải Dương được khoảng 02 tuần, sau đó chị L về nhà mẹ đẻ ở huyện K, tỉnh Hòa Bình sinh sống từ đó đến nay. Khi chị L sinh con vào tháng 7 năm 2022 gia đình bà có lên thăm và chăm sóc hai mẹ con. Tuy nhiên, kể từ khi sinh con đến nay chị L không cho con về thăm quê lần nào. Bà có gọi điện trao đổi với bố mẹ chị L là muốn đón chị L và con về gia đình bà sinh sống nhưng chị L nhất quyết không về. Hiện tại anh H đi làm công ty ở thành phố Hải Dương, thỉnh thoảng có về thăm nhà và có gọi điện cho bà thường xuyên, khi được biết chị L khởi kiện ly hôn thì anh H có tâm sự với bà là không muốn ly hôn và mong muốn hai bên đoàn tụ để nuôi dạy con chung còn nếu chị L cương quyết ly hôn thì đó là việc của chị L, anh sẽ không lên Tòa án làm việc. Anh H, chị L có một con chung Phan Tố U, sinh ngày 02/7/2022. Hiện con chung đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn gia đình bà rất muốn được nuôi dưỡng cháu. Tuy nhiên, hiện nay cháu đang còn nhỏ nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa: Chị Bùi Thị L, anh Phan Huy H vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án

giải quyết cho chị ly hôn anh H; giao con chung là Phan Tố U, sinh ngày 02/7/2022 cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị L, cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Phan Huy H; giao con chung là Phan Tố U, sinh ngày 02/7/2022 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị L về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con; chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập anh H đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên toà song anh đều vắng mặt không có lý do. Chị L đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị L và anh Phan Huy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương nơi sinh sống của anh H tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

[3] Chị L khởi kiện xin ly hôn, anh H biết rõ việc chị L khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh không đến làm việc, không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. HĐXX thấy rằng, mặc dù anh H không đến Toà án làm việc, trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị L song tại lời khai của chị L. Biên bản xác minh ngày 22/6/2023, lời khai của người làm chứng là bà Trịnh Thị T (mẹ đẻ anh H) đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng ly thân đã lâu, không quan tâm đến nhau. Như vậy, chị L, anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị L. Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L ly hôn anh H.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị L, anh H có một con chung là Phan Tố U, sinh ngày 02/7/2022, hiện đang ở cùng chị L. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao giao con chung là cháu U cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con. Căn cứ vào quy định của pháp luật, biên bản xác minh ngày 22/6/2023, lời khai của bà Trịnh Thị T (mẹ đẻ anh H). Mặt khác, con chung là

Phan Tố U dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên HĐXX giao con chung là là Phan Tố U, sinh ngày 02/7/2022 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Bùi Thị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị L ly hôn anh Phan Huy H.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phan Tố U, sinh ngày 02/7/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi (thành niên). Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Anh Phan Huy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000335, ngày 11 tháng 4 năm 2023.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã Đ, huyện N;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Quý Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thụy **Phạm Huy Điệu** **Bùi Quý Long**